

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Hợp

Ông Nguyễn Đình Long

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Nhà Văn hóa tổ F, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 đối với:

Các bị cáo:

1. Phan Văn L; sinh ngày 05/10/1988, tại: Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Xóm F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ: Đặng Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 176/ST ngày 15/7/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/11/2009 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 131/2011/HSST ngày 02/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 02 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/7/2013; Bản án số 393/2013/HSST ngày 04/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù. Ngày 03/02/2016 chấp hành xong án phạt tù; Bản án số 29/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh V – Văn phòng L1; địa chỉ: Số A N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Hoàng Thanh N; sinh ngày 06/06/1981, tại: Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Hoàng K và bà Lê Thị M; vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 1638/HSPT ngày 25/11/1999 của Tòa án Phúc thẩm thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Hoàng Thanh N 15 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em; Bản án số 47/2010/HSST ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Hoàng Thanh N 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với phần hình phạt còn lại 01 năm 08 tháng 07 ngày tù của Bản án số 1638/HSPT ngày 25/11/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày xét xử). Buộc Hoàng Thanh N chấp hành hình phạt chung là 10 năm 08 tháng 07 ngày tù, tịch thu sung công quỹ nhà nước 1.000.000 đồng và phải chịu nộp án phí 200.000 đồng. Ngày 25/11/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị Minh H1 – Văn phòng luật sư Hoàng Thị Minh H1; địa chỉ: Lô I KQH N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: 1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; địa chỉ: A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Hoàng Thị M1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Lê Mậu H2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh N sau khi chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam X, Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2018, sinh sống và mở quán cà phê tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Để có tiền xài nên N đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Thực hiện ý định, ngày 28/8/2022 N điện thoại cho Phan Văn L (Nghị quen biết trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam X), nhờ L tìm mua giúp một bánh ma túy loại Heroine, L đồng ý. Sau đó, thông qua giới thiệu của bạn bè ngoài xã hội (L không nhớ là ai), L liên lạc được với một người tên Q (L không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua một bánh Heroine, Q đồng ý bán cho L với giá 180.000.000 đồng. Ngày 30/8/2022, L điện thoại cho N báo mua một bánh Heroine giá 190.000.000 đồng (L hưởng chênh lệch 10.000.000 đồng), N đồng ý mua và nói với L là N chỉ còn 112.000.000 đồng cho N nợ lại số tiền 78.000.000 đồng và hẹn năm ngày sau sẽ trả đủ thì L đồng ý. Theo yêu cầu của L, N đã chuyển số tiền 112.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của N (số tài khoản 1068373712030 mở tại ngân hàng V1) qua tài khoản số 964537637 của L mở tại ngân hàng Q1.

Sau khi nhận tiền L gọi điện cho Q để mua ma túy, Q hẹn gặp L tại khu vực cầu vượt L, thành phố T để giao một bánh Heroine và tiền, L đồng ý. L đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho Q 180.000.000đ tiền mặt (trong đó có 68.000.000đ tiền của L và 112.000.000đ của N) và Q đưa cho L một bánh Heroine như đã thỏa thuận. Sau đó L mang số ma túy vừa mua được về phòng trọ tại địa chỉ 1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương và bỏ vào trong một bình xông tinh dầu, dán nắp trên bằng keo silicon, tiếp tục dùng băng keo trong dán kín rồi để trong bọc nylon màu hồng. Đến 13 giờ 00 ngày 01/9/2022, L điện thoại cho N nói sẽ giao ma túy cho N tại nhà của N, N đồng ý. Khi L mang số ma túy đã mua nêu trên để giao cho N thì L rủ vợ là Đặng Thị H đưa theo con là Phan Đăng Quỳnh N1 đến nhà bạn ở Lâm Đồng chơi (L không nói cho vợ L biết là L đi giao ma túy cho N). Tiếp đó, L thuê Nguyễn Văn T1 lái xe TOYOTA Vios biển kiểm soát 37A-403.90 của T1 chở L cùng vợ, con của L đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá 1.800.000 đồng. Đến 20 giờ 00 ngày 01/9/2022 T1 chở L cùng vợ, con đến nhà của N, L xách bọc nylon màu hồng bên trong có chứa một bánh Heroine cất giấu vào trong phòng ngủ của mẹ N mà N đã bố trí từ trước cho L.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, cơ quan Công an đến kiểm tra, quá trình kiểm tra L và N đã khai nhận, chỉ vị trí cất giấu số ma túy nêu trên; cơ quan Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong, thu giữ chất bột màu trắng đóng thành bánh nghi là ma túy đối với Phan Văn L và Hoàng Thanh N. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thanh N và Phan Văn L đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình nêu trên. (BL: 46-57; 34-35; 93-133; 175-213).

Kết luận giám định số 970/GĐ-PC09 ngày 05/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh L đã kết luận: Mẫu cục bột được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 349,7g (ba trăm bốn chín phẩy bảy gam), loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT:09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL: 53-55).

Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Văn L và Hoàng Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Bị cáo Phan Văn L và Hoàng Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L tù Chung thân; phạt bổ sung số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh N tù Chung thân; phạt bổ sung số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu S, màu xanh; 01 (một) điện thoại dạng bàn phím, hiệu Nokia, màu đen của Phan Văn L

01 (một) điện thoại di động hiệu S A51, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen của Hoàng Thanh N.

- Trả lại cho:

Phan Văn L: 01 (một) căn cước công dân số 040088008124 mang tên Phan Văn L.

Hoàng Thanh N: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) thẻ ngân hàng V2 mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) thẻ ngân hàng A mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) căn cước công dân số 068081008562 mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max, màu xám.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có tiền án nhưng không liên quan đến tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử khung hình phạt thấp để bị cáo có điều kiện sớm trở về với xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra thuận lợi giải quyết vụ án; số ma túy đã được phát hiện kịp thời, hậu quả gây ra xã hội được ngăn chặn; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương và bà cô là liệt sĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án thấp nhất để cho bị cáo có điều kiện sớm trở về với xã hội.

Lời sau cùng của bị cáo L: Bị cáo biết hành vi sai phạm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội.

Lời sau cùng của bị cáo N: Bị cáo đã sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phục giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Để có tiền xài, Hoàng Thanh N đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Ngày 28/8/2022 N đã liên hệ với Phan Văn L để nhờ L mua một bánh ma túy loại Heroine, L đồng ý. L đã liên lạc với một người tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua một bánh Heroine theo yêu cầu của N, Q đồng ý bán cho L với giá 180.000.000 đồng, L đã báo lại cho N một bánh ma túy loại Heroine có giá 190.000.000 (L hưởng chênh lệch 10.000.000 đồng). N đồng ý và đã chuyển tiền trước qua tài khoản cho L 112.000.000 đồng và nợ lại 78.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của Q, L đã thuê xe đến giao ma túy cho N tại nhà của N tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, cơ quan Công an kiểm tra và phát hiện thu giữ 349,7g (ba trăm bốn chín phẩy bảy gam), loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết luận giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán chất ma túy. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đủ để các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Phan Văn L và Hoàng Thanh N giữ vai trò như nhau trong vụ án khi các bị cáo chủ động liên hệ hỏi mua ma túy và giao nhận ma túy cho nhau. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 349,7g (ba trăm bốn chín phẩy bảy gam), loại Heroine.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo N có xuất trình các tài liệu gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng không đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Văn L và Hoàng Thanh N đều đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng trước đó do lỗi cố ý lại phạm tội mới cũng là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án còn có người đàn ông tên “Quậy”, là người mà L khai nhận đã bán ma túy cho L. Do bị cáo Phan Văn L không cung cấp được thông tin về nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ; Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người được L thuê lái xe TOYOTA Vios biển kiểm soát 37A-403.90 chở L cùng vợ, con của L đến từ Bình Dương đến nhà của N ở thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, khi đi L có mang theo ma túy để giao cho N theo thỏa thuận. Quá trình điều tra xác định: T1 không biết gì về số ma túy mà L đã mang theo để giao cho N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. (BL: 220-224).

Đối với Đặng Thị H (vợ của Phan Văn L) là người có mặt khi cơ quan Công an bắt quả tang L và N. Việc L mua ma túy và bán cho N thì H không biết gì, cho đến khi cơ quan Công an bắt quả tang thì H mới biết số ma túy bị thu giữ là của L bán cho N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. (BL: 217-219).

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) túi nylon màu hồng, có dòng chữ “concong-cùng ba mẹ nuôi con”, 01 (một) máy xông tinh dầu, vỏ nhựa, màu trắng, hình trụ tròn có kích thước: Chiều cao khoảng 30cm, đường kính khoảng 18cm, trên bề mặt có chữ “deerma”, có dán băng keo trong;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu S, màu xanh và 01 (một) điện thoại dạng bàn phím, hiệu Nokia, màu đen của Phan Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S A51, màu xanh; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen của Hoàng Thanh N.

Trả lại cho Phan Văn L: 01 (một) căn cước công dân số 040088008124 mang tên Phan Văn L.

Trả cho Hoàng Thanh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max, màu xám đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) thẻ ngân hàng V1; 01 (một) thẻ ngân hàng A mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) căn cước công dân số 068081008562 mang tên Hoàng Thanh N.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L, Hoàng Thanh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015;

1.1. Xử phạt bị cáo Phan Văn L tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh N tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thanh N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng sau:

- 01 (một) thùng giấy kích thước 34cm x 23cm x 24cm, bên ngoài thùng giấy được dán giấy niêm phong, ký hiệu 06, có chữ ký xác nhận của Võ Văn H3, Đặng Thị H, Hoàng Thị M1, Lê Mậu H2, Phan Văn L, Hoàng Thanh N và có dấu tròn đỏ của Công an xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bên trong có: 01 (một) túi nylon màu hồng, có dòng chữ “conung-cùng ba mẹ nuôi con”, 01 (một) máy xông tinh dầu, vỏ nhựa, màu trắng, hình trụ tròn có kích thước: Chiều cao khoảng 30cm, đường kính khoảng 18cm, trên bề mặt có chữ “deerma”, có dán băng keo trong;

- 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N2, Võ Văn H3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh L. Bên trong đựng bao gói vật chứng trước giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N2, Võ Văn H3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh L. Bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 332,2g.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong, có ghi “Đây là 02 (hai) chiếc điện thoại của tôi được niêm phong sau khi kiểm tra xong ngày 21 tháng 02 năm 2023”, có chữ ký của Ngô Duy H4, Phan Văn L, Trương Công K1 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L. Bên trong có: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu S, màu xanh và 01 (một) điện thoại dạng bàn phím, hiệu Nokia, màu đen.

- 01 (một) phong bì niêm phong, có ghi “Đây là 02 (hai) chiếc điện thoại của tôi được niêm phong sau khi kiểm tra xong ngày 22 tháng 02 năm 2023”, có chữ ký của Ngô Duy H4, Hoàng Thanh N, Trương Công K1 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L. Bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu S A51, màu xanh; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen.

2.3. Trả lại các vật chứng sau:

Trả cho Phan Văn L: 01 (một) căn cước công dân số 040088008124 mang tên Phan Văn L.

Trả cho Hoàng Thanh N:

- 01 (một) phong bì niêm phong, có ghi “Đây là 01 (một) chiếc điện thoại của tôi được niêm phong sau khi kiểm tra xong ngày 22 tháng 02 năm 2023”, có chữ ký của Ngô Duy H4, Hoàng Thanh N, Trương Công K1 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L. Bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max, màu xám đen. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu 04, có chữ ký xác nhận của Võ Văn H3, Lê Mậu H2, Hoàng Thanh N và có dấu tròn đỏ của Công an xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bên trong có: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Thanh N, 01 (một) thẻ ngân hàng V1 số 4026490003350357 mang tên Hoàng Thanh N; 01 (một) thẻ ngân hàng A số 9704050880779157 mang tên Hoàng Thanh N.

- 01 (một) căn cước công dân số 068081008562 mang tên Hoàng Thanh N.
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2023)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Phan Văn L, Hoàng Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- Người liên quan (02);
- Phòng KTNV&THA (08);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài